

SOL DREAM EDUCATION

Kỳ tuyển sinh năm 2026-2027

Áp dụng đến khi có thông báo mới



Sol Dream
— EDUCATION —

HỒ SƠ GIỚI THIỆU

ĐỒNG HÀNH TUYỂN SINH
DU HỌC HÀN QUỐC



Học tiếng Hàn · Định hướng học tập · Kết nối cộng đồng

soldream.edu.vn

Một hành trình, một điểm tựa



TIẾN SĨ ĐÀO DUY THẮNG

Giám đốc
SolDream Education

Quản trị học
Đại học Woosong, Hàn Quốc

Năm 2012, chương trình trao đổi sinh viên giữa UEH và Đại học Woosong mở đầu trải nghiệm học tập tại Hàn Quốc. Rào cản ngôn ngữ, khác biệt văn hóa, áp lực học tập và những lựa chọn trước tương lai cho thấy tầm quan trọng của sự chuẩn bị và một cộng đồng đồng hành.

Thành lập năm 2019, SolDream Education tiếp nối trải nghiệm ấy bằng định hướng đào tạo gắn với sự trưởng thành của học sinh. Tiếng Hàn, lựa chọn ngành học, khả năng thích nghi và sự kết nối được đặt trong cùng một hành trình chuẩn bị.

Mỗi học sinh có một điểm xuất phát riêng. SolDream hướng đến việc giúp học sinh hiểu rõ khả năng, nuôi dưỡng tinh thần học hỏi và chủ động hơn với tương lai. Đội ngũ chuyên môn cùng cộng đồng kết nối là nền tảng để định hướng ấy được thể hiện qua quá trình đào tạo và hỗ trợ thực tế.

KỶ NGUYỄN VƯƠN MÌNH

Trí tuệ Việt, Tương lai toàn cầu.

ĐỘI NGŨ CHUYÊN MÔN



PHẠM VƯƠNG KHẢ TRÂN

Phụ trách Khối tư vấn

Thạc sĩ
Đại học Woosong, Hàn Quốc
Chuyên ngành Kinh Doanh Quốc Tế
Chứng nhận “Xuất Sắc hoàn thành nghiệp vụ tư vấn Du học” do Sở GD&ĐT TP.HCM tổ chức.



NGUYỄN HUỲNH NHƯ

Phụ trách Khối chuyên môn

Thạc sĩ
Đại học Quốc gia Seoul
Chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn học Hàn Quốc.

Nền tảng chuyên môn và pháp lý



HỌC VIÊN SOLDREAM

SolDream Education hoạt động trong lĩnh vực đào tạo ngoại ngữ và tư vấn du học Hàn Quốc tại TP. Hồ Chí Minh từ năm 2019. Việc chuẩn bị ngôn ngữ gắn với định hướng học tập và những yêu cầu thực tế của hành trình du học.

ĐÀO TẠO TIẾNG HÀN

Các nội dung từ nền tảng, trung cấp, giao tiếp, phát âm đến luyện TOPIK.

ĐỊNH HƯỚNG HỌC TẬP

Tư vấn lựa chọn trường, ngành và lộ trình phù hợp với mục tiêu, năng lực và điều kiện của học sinh.

CHUẨN BỊ DU HỌC

Hỗ trợ hồ sơ, chuẩn bị tài chính, luyện phỏng vấn và các nội dung trước nhập học theo chương trình.

HỒ SƠ PHÁP LÝ

DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Sol-Dream Education
MST: 0315637970
Ngày đăng ký: 22/04/2019
Do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính TP.HCM cấp.

TƯ VẤN DU HỌC

Công ty TNHH Sol-Dream Education
Số GP: 1865/GCN-SGDĐT
Ngày cấp: 09/03/2026
Do Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM cấp.
Hiệu lực: 05 năm.

ĐÀO TẠO NGOẠI NGỮ

Trung tâm Ngoại ngữ Ngôi Nhà Ước Mơ
Số QĐ: 4149/QĐ-SGDĐT
Ngày cấp: 24/08/2026
Do Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM cấp.

Tuân thủ quy định pháp luật · Bảo vệ quyền lợi học sinh

Đồng hành bằng những việc làm cụ thể

Từ lần tư vấn đầu tiên đến giai đoạn học tập tại Hàn Quốc, sự chuẩn bị được triển khai qua từng bước phù hợp với học sinh và chương trình lựa chọn.



01 TƯ VẤN ĐỊNH HƯỚNG

Làm rõ nguyện vọng, kết quả học tập, năng lực tiếng Hàn và điều kiện gia đình để xác định bước chuẩn bị phù hợp.

02 LỰA CHỌN TRƯỜNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH

Đối chiếu mục tiêu học tập với ngành học, yêu cầu đầu vào và kỳ tuyển sinh của từng trường.

03 HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN

Chuẩn bị tiếng Hàn, hoàn thiện hồ sơ và rèn luyện phỏng vấn theo yêu cầu chương trình.

04 CHUẨN BỊ LÊN ĐƯỜNG

Hướng dẫn những nội dung cần hoàn tất trước xuất cảnh, theo tình trạng hồ sơ và dịch vụ đã thống nhất.

05 ĐỒNG HÀNH TẠI HÀN QUỐC

Kết nối đầu mối hỗ trợ để tiếp tục giải đáp các vấn đề thuộc phạm vi dịch vụ sau khi học sinh sang Hàn.

Đồng hành trọn vẹn trên từng quá trình của học sinh

Điểm tựa để học sinh trưởng thành

SolDream theo đuổi một môi trường học tập lành mạnh, nơi sự tiến bộ đi cùng tinh thần chủ động và kết nối. Ngôn ngữ, định hướng cá nhân và cộng đồng đồng hành là những nền tảng hỗ trợ cho hành trình du học.



HỌC ĐỂ LÀM CHỦ NĂNG LỰC

Rèn tiếng Hàn và thói quen học tập có định hướng; từng bước chuẩn bị cho yêu cầu của môi trường học tập mới.

HIỂU BẢN THÂN ĐỂ CHỌN HƯỚNG ĐI

Khuyến khích học sinh nhìn nhận khả năng, sở thích và mục tiêu để đưa ra lựa chọn học tập phù hợp.

KẾT NỐI ĐỂ CÙNG TIẾN BỘ

Nuôi dưỡng tinh thần sẻ chia, hỗ trợ và học hỏi trong một cộng đồng tích cực.

Mục tiêu là giúp học sinh bước vào hành trình mới với sự chuẩn bị rõ ràng hơn về việc học, khả năng của bản thân và những lựa chọn phía trước.

Những dấu mốc trên hành trình trưởng thành



01. TRONG LỚP HỌC

Từng giờ học tiếng Hàn giúp học sinh rèn kỹ năng, xây dựng thói quen học tập và chuẩn bị cho phỏng vấn.



02. HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA

Các hoạt động thi đua, ngoại khóa và kết nối được tổ chức định kỳ, giúp học sinh rèn tinh thần hợp tác, tư duy chủ động và định hướng tương lai.



03. ĐỒNG HÀNH XUYÊN SUỐT

Từ chuẩn bị hồ sơ, lên đường đến học tập tại Hàn Quốc, SolDream duy trì kết nối và hỗ trợ học sinh theo chương trình.

Thành công luôn bắt đầu bằng sự lựa chọn đúng đắn

Các trường và lựa chọn học tập tại Hàn Quốc

Lựa chọn trường dựa trên mục tiêu học tập, năng lực và điều kiện của từng học sinh. Ngành học và yêu cầu tuyển sinh được đối chiếu theo từng kỳ.



Đại học Woosong



Đại học Hannam



Đại học Sogang



Đại học Hanyang

DANH MỤC TRƯỜNG HỢP TÁC NĂM 2026-2027

Đại học Woosong

Đại học Hannam

Đại học Daeduk

Cao đẳng Woosong

Đại học Hanyang, cơ sở Seoul

Đại học Hanyang, cơ sở ERICA

Đại học Sookmyung

Cao đẳng Kunjang

Đại học Quốc gia Kunsan

Đại học Gachon

Cao đẳng Y tế Daejeon

Đại học Jeonju

Đại học Yonsei

Đại học Sogang

Đại học Shinhan

Đại học Hanbat

Đại học Pai Chai

Đại học Kookmin

Đại học Gimhae

Đại học Dong-A

Đại học DongYang

Đại học Kyung Hee

Trường hợp học sinh có nguyện vọng chọn trường ngoài danh sách, liên hệ tư vấn trực tiếp.

Kết nối với SolDream

SOL DREAM EDUCATION

Công ty TNHH Sol-Dream Education

MST: 0315637970



HOTLINE

03 6464 8282

WEBSITE

www.soldream.edu.vn

FANPAGE

fb.com/soldreamedu

TẠI VIỆT NAM

Bà Trần Thị Quyên

Đầu mối liên hệ Miền Bắc & Trung

0914 200 687

Điện thoại VPĐD

TRỤ SỞ TP. HỒ CHÍ MINH

89 đường S11, phường Tây Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI

Tổ 20, ấp Láng Lớn, xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

VPĐD MIỀN BẮC

98 đường Thủy Nguyên, Khu đô thị Ecopark, Xuân Quan, Phụng Công, Hưng Yên.

TẠI HÀN QUỐC

Ông Gu Bong Mo

Hợp tác doanh nghiệp, Hỗ trợ quản lý sinh viên

COMMA CORPORATION

ĐỊA CHỈ HÀN QUỐC

Phòng 202, số 23, Hanbat-daero 592beon-gil, Seo-gu, Daejeon, Hàn Quốc.

LIÊN HỆ

Tel: 070-4079-0719

Mobile: 010-6409-0719

Email: didigi3@naver.com

Thông tin tư vấn và hỗ trợ được cung cấp qua các đầu mối chính thức theo từng chương trình.

Lựa chọn chương trình du học

Mỗi chương trình tương ứng với một mục tiêu học tập. Ký hiệu thị thực giúp nhận diện lộ trình khi xem chi phí và chuẩn bị hồ sơ.

01 Du học tiếng Hàn

Ký hiệu: D4-1

Học tiếng Hàn tại các trường ở Hàn Quốc, xây dựng nền tảng ngôn ngữ trước khi lựa chọn hoặc học tiếp chuyên ngành.

02 Du học cao đẳng

Ký hiệu: D2-1

Học chương trình cao đẳng chuyên ngành tại Hàn Quốc. Thực tập nhận lương từ học kỳ thứ 2 hoặc thứ 3, tùy trường và chuyên ngành lựa chọn, khi đáp ứng điều kiện chương trình và quy định áp dụng.

03 Trao đổi sinh viên

Ký hiệu: D2-6

Chương trình được bảo hộ bởi Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn và trường cao đẳng đối tác tại Hàn Quốc. Học viên được chuẩn bị chuyên ngành trước khi sang Hàn; cơ chế bảo đảm giữa hai trường giúp thủ tục xét duyệt hồ sơ thuận lợi hơn theo thỏa thuận liên kết.

04 Du học đại học

Ký hiệu: D2-2

Học chương trình cử nhân tại Hàn Quốc, dành cho học viên đáp ứng điều kiện ngoại ngữ và tuyển sinh. Gói dịch vụ này không gồm đào tạo tiếng Hàn.

05 Du học thạc sĩ

Tên gói: E-Visa | Ký hiệu: D2-3

Dành cho người đã tốt nghiệp đại học. Chương trình không yêu cầu tiếng Hàn trước khi du học; lịch học linh động, hỗ trợ học viên thuận lợi sắp xếp sinh hoạt và học tập tại Hàn Quốc. Điều kiện áp dụng theo trường, ngành và kỳ tuyển sinh.

Phân loại thị thực: Study in Korea, hệ thống thông tin của Chính phủ Hàn Quốc.

Thông tin E-Visa: Cơ quan Quản lý xuất nhập cảnh Hàn Quốc.

Chi phí tại Việt Nam

Các khoản tại Việt Nam được tách theo dịch vụ, đào tạo và thuế. Đơn vị bảng: triệu đồng; tổng thanh toán đã bao gồm VAT áp dụng.

Chương trình	Dịch vụ & quản lý	Đào tạo tiếng Hàn	BKC	Trước VAT	VAT	Tổng thanh toán
D4-1 Học tiếng Hàn	54	32	0	86	4,32	90,32
D2-1 Cao đẳng	54	64	0	118	4,32	122,32
D2-6 Trao đổi	59	64	15	138	4,72	142,72
D2-2 Đại học	54	0	0	54	4,32	58,32
E-Visa Thạc sĩ	58	32	0	90	4,64	94,64

D2-6: phí dịch vụ và quản lý gồm dịch vụ hồ sơ 54 triệu đồng và quản lý tại Hàn Quốc kỳ đầu 5 triệu đồng.

D2-6 · HỌC PHÍ CAO ĐẲNG BKC

Học tối thiểu 1 kỳ tại Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn (BKC). Học phí 1 kỳ theo chương trình đào tạo chất lượng cao: 15 triệu VND, không tính VAT.

Thuế và học phí

Phí dịch vụ và quản lý áp dụng VAT 8%. Học phí đào tạo tiếng Hàn và học phí BKC không tính VAT. Học phí tiếng Hàn trong bảng đã nằm trong tổng gói, không thu thêm cùng khoản này.

Tổng trên chưa gồm học phí trường Hàn Quốc, ký túc xá, sinh hoạt và các khoản thanh toán riêng. Phần đào tạo tiếng Hàn do Trung tâm Ngoại ngữ Ngôi Nhà Ước Mơ thu; phí dịch vụ do SolDream Education thu.

Các đợt đóng tiền

Đơn vị bảng: triệu đồng. Số tiền từng đợt đã tính VAT đối với khoản dịch vụ; học phí đào tạo không tính VAT.

Chương trình	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
D4-1 Học tiếng Hàn	46,04	27	17,28
D2-1 Cao đẳng	46,2	55,6	20,52
D2-6 Trao đổi	46,2	55,6	25,92
D2-2 Đại học	21,6	21,6	15,12
E-Visa Thạc sĩ	51,44	27	16,2

Đợt 1 · Ký hợp đồng và bắt đầu lộ trình

D4-1, D2-1, D2-6: ký hợp đồng và nhập học tiếng Hàn. D2-2: sau đánh giá hồ sơ ban đầu. Gói thạc sĩ E-Visa: xác nhận quyền tham gia đào tạo.

Đợt 2 · Trường xác nhận tiếp nhận

Khi đạt phỏng vấn hoặc được trường tiếp nhận. Riêng gói thạc sĩ E-Visa, thời điểm thu theo xác nhận tiếp nhận hồ sơ của trường.

Đợt 3 · Có thị thực, chuẩn bị xuất cảnh

Thanh toán khi được cấp thị thực, trước xuất cảnh. Khoản D2-6 tại đợt này đã bao gồm quản lý tại Hàn Quốc kỳ đầu.

HỌC PHÍ BKC · THU RIÊNG THEO PHỤ LỤC

15 triệu VND/kỳ, không tính VAT. Thời hạn đóng theo phụ lục BKC; khoản này tách khỏi ba đợt trong bảng và đã được tính vào tổng D2-6 tại trang 10.

Bao gồm & thanh toán riêng

Gia đình chủ động dự trù ngân sách khi nắm rõ khoản trong gói và khoản cần chuẩn bị riêng cho từng giai đoạn.

ĐÃ BAO GỒM

Tư vấn và định hướng

Lựa chọn trường, chương trình, điều kiện tuyển sinh, hồ sơ và thủ tục thị thực.

Hai bộ hồ sơ tiêu chuẩn

Một bộ nộp trường, một bộ nộp thị thực; sao y, dịch tiếng Anh, công chứng và hợp pháp hóa giấy tờ tiêu chuẩn.

Thủ tục thị thực

Phí tiếp nhận hồ sơ tại KVIC, lệ phí thị thực và một lần khám sức khỏe tiêu chuẩn.

Giao nhận hồ sơ

Chuyển phát và giao nhận thông thường trong phạm vi dịch vụ.

Đào tạo theo chương trình

D4-1/E-Visa: 32 triệu đồng. D2-1/D2-6: 64 triệu đồng. Học phí này đã nằm trong gói; D2-2 chỉ có dịch vụ hồ sơ.

THANH TOÁN RIÊNG

Khoản trường Hàn Quốc thu

Học phí, ký túc xá, bảo hiểm và khoản theo thông báo của trường; phí chuyển tiền quốc tế.

Thi cử, di chuyển, sinh hoạt

Lệ phí dự thi TOPIK, vé máy bay, đi lại, ăn ở và sinh hoạt cá nhân.

Hồ sơ có yêu cầu riêng

Chứng minh tài chính, sổ dư duy trì; tái khám hoặc giấy tờ ngoài phạm vi tiêu chuẩn, theo thỏa thuận trước.

Học phần bổ sung

Luyện TOPIK ngoài gói D4-1 theo đăng ký riêng. Thời gian chờ kết quả hoặc lịch bay không tự phát sinh học phí.

Hoạt động tự nguyện

Hoạt động gắn kết tập thể nếu tổ chức: thông báo chi phí trước, học viên tự nguyện đăng ký và tự chi trả.

Thống nhất chi phí trước khi thực hiện

Mọi khoản bổ sung được xác nhận bằng phụ lục về nội dung, giá, đơn vị thu và thời hạn thanh toán. Học viên nhận chứng từ tương ứng với khoản đã đóng.

Tiếng Hàn cho hành trình du học

Học phần được tổ chức theo lộ trình từ nền tảng ngôn ngữ đến phỏng vấn và yêu cầu đầu vào của chương trình lựa chọn.

D4-1 & E-Visa · 32 triệu đồng

825 tiết · 3-4 tháng, tối đa 4 tháng

D2-1 & D2-6 · 64 triệu đồng

Tối thiểu 1.405 tiết · 6-8 tháng

Học phần	D4-1 / E-Visa Số tiết	D2-1 / D2-6 Số tiết
Sơ cấp 1A	110	110
Sơ cấp 1B	110	110
Sơ cấp 2A	220	220
Sơ cấp 2B	220	220
Trung cấp 1A	Không gồm	220
Luyện phỏng vấn trường	55	55
Luyện phỏng vấn lãnh sự	110	110
TOPIK I cấp độ 2	Đăng ký riêng	120
TOPIK tăng cường, duy trì	Đăng ký riêng	Tối thiểu 240

Lộ trình học tập

D4-1/E-Visa: sơ cấp 1A, 1B, 2A, 2B và luyện phỏng vấn tích hợp, kế hoạch chuẩn 15 tuần.
D2-1/D2-6 tiếp tục trung cấp 1A, luyện TOPIK I và tăng cường, duy trì theo kỳ tuyển sinh.

Một tiết 45 phút; lịch chuẩn 55 tiết/tuần. Rèn nghe, nói, đọc, viết; theo dõi chuyên cần, bài tập, đánh giá và phản hồi. Tối thiểu hai lần phỏng vấn thử theo kế hoạch đào tạo.

Học phí đã nằm trong gói du học tại trang 10. D2-2 không bao gồm đào tạo tiếng Hàn; học viên gói thạc sĩ E-Visa có quyền tham gia theo phiếu nhập học. Lịch học và đánh giá năng lực theo từng lớp, từng chương trình.

Học phần & học phí tiếng Hàn

Lịch chuẩn 3 buổi/tuần, 90 phút/buổi. Thời gian dự kiến chưa tính nghỉ lễ và điều chỉnh lịch lớp; lịch cụ thể ghi trên phiếu nhập học.

Học phần	Buổi	Tuần dự kiến	Học phí VND/khóa	Giáo viên
Sơ cấp 1A	16	6	1.890.000	Việt Nam
Sơ cấp 1B	20	7	2.190.000	Việt Nam
Sơ cấp 2A	22	8	2.590.000	Việt / Hàn
Sơ cấp 2B	24	8	2.890.000	Việt / Hàn
Trung cấp 1A	24	8	2.990.000	Việt / Hàn
Trung cấp 1B	26	9	3.190.000	Việt / Hàn
Trung cấp 2A	28	10	3.490.000	Việt / Hàn
Trung cấp 2B	30	10	3.690.000	Việt / Hàn
TOPIK I	18	6	2.190.000	Việt Nam
TOPIK cấp 3	24	8	2.990.000	Việt Nam
TOPIK cấp 4	24	8	3.190.000	Việt Nam
Giao tiếp sơ cấp	16	6	3.490.000	Hàn Quốc
Giao tiếp TC1	16	6	3.690.000	Hàn Quốc
Giao tiếp TC2	16	6	3.890.000	Hàn Quốc
Luyện phát âm	6	2	1.490.000	Hàn + trợ giảng

Sĩ số tối đa: lớp TOPIK 8 học viên; các học phần ngôn ngữ, giao tiếp và phát âm 10 học viên. Giáo viên Việt Nam và Hàn Quốc tham gia theo chương trình từng học phần.

Học phí tính riêng từng học phần, không tính VAT. Đây là các khóa đăng ký lẻ; không cộng vào phần đào tạo đã bao gồm trong gói du học. Học viên được xếp lớp theo năng lực đầu vào.

Học tiếng Hàn tại các trường

Đơn vị: won Hàn Quốc (KRW), cho một kỳ 10 tuần. Phí nhập học ban đầu được ghi riêng.

Trường	Chương trình	Học phí KRW/kỳ	Phí nhập học KRW
Woosong	Khóa thường 200 giờ/kỳ	1.300.000	60.000
Hannam Chính sách 2021	Khóa thường 200 giờ/kỳ	1.300.000	70.000
Sogang	Lớp sáng KGP200 200 giờ/kỳ	1.860.000	100.000
Sogang	Lớp chiều KAP200 200 giờ/kỳ	1.800.000	100.000
Hanyang	Cơ sở ERICA Gồm bảo hiểm	1.500.000	100.000

Lưu ý: Học phí thay đổi theo chính sách của trường từng học kỳ; cần xác nhận mức phí trước khi ký hợp đồng.

Tham khảo học phí đại học

USD là đô la Mỹ; KRW là won Hàn Quốc. Học phí công bố chưa trừ học bổng, chưa gồm chi phí sinh hoạt và các khoản thu riêng.

WOOSONG · USD/NĂM HỌC 2026

Chương trình cử nhân	Học phí USD/năm
Quản trị khách sạn thông minh	6.792
Trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn	7.794
Quản trị kinh doanh	12.592

Lưu ý: Học phí thay đổi theo chính sách của trường từng học kỳ; cần xác nhận mức phí trước khi ký hợp đồng.

Ngành Quản trị kinh doanh gồm các kỳ thu, đông, xuân và hè theo công bố. Phí nhập học, lưu trú và các khoản khác được xác nhận riêng.

HANYANG · KRW/KỲ ĐẠI HỌC

Nhóm ngành	Học phí KRW/kỳ
Nhân văn và khoa học xã hội	5.279.000
Khoa học tự nhiên và thể thao	6.150.000
Kỹ thuật	6.960.000

Lưu ý: Học phí thay đổi theo chính sách của trường từng học kỳ; cần xác nhận mức phí trước khi ký hợp đồng.

Đối chiếu 16/10/2026. Khoản thu của trường được thanh toán trực tiếp theo thông báo trường, không bao gồm trong phí dịch vụ SolDream; tỷ giá theo ngân hàng khi đóng